

Bản án số: **98/2018/HSST**
Ngày: 31/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK, TỈNH ĐN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**.
2. Bà **Võ Thị Dung**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Phạm Việt D**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Dương**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Xuân T (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1993, tại ĐN; Nơi cư trú: ấp 18 GĐ, xã BQ, thị xã LK, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Q, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1948; có vợ Trần Thị Yến N, sinh năm 1995, có 03 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 84/2015/HSST, ngày 02/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/8/2009, Tòa án nhân dân thị xã LK xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 89/2009/HSST, đã chấp hành xong thời gian thử thách và án phí. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/3/2018 cho đến nay.

2. Lê Hữu N (tên gọi khác: **không**), sinh năm 1995, tại ĐN; Nơi cư trú: ấp 18 Gia Định, xã Bảo Quang, thị xã LK, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2018 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Anh **Trần Văn G**, sinh năm 1996, có mặt

Trú tại: tổ 16, ấp RH, xã BV, thị xã LK, tỉnh DN

*** Người làm chứng:**

Anh **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1993

Trú tại: tổ 14, ấp RH, xã BV, thị xã LK, tỉnh DN

Anh **Lê Trung C**, sinh năm 1993

Trú tại: ấp 18 GĐ, xã BQ, thị xã LK, tỉnh DN

Anh **Nguyễn Trường V**, sinh năm 1993

Trú tại: tổ 4, ấp LC, xã BQ, thị xã LK, tỉnh DN

Anh **Võ Trung Đ**, sinh năm 1997

Trú tại: tổ 4, ấp LC, xã BQ, thị xã LK, tỉnh DN

Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1986

Trú tại: tổ 16B, ấp RH, xã Bảo V, thị xã LK, tỉnh DN

(Anh D có mặt, anh H, C, V, Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/3/2017, sau khi dự đám cưới về, Trần Văn G, sinh năm 1996, ngụ ấp Ruộng Hời, xã Bảo V, thị xã LK cùng một số người bạn đến quán Karaoke Vip 10, thuộc khu phố 1, phường Xuân An, thị xã LK để hát Karaoke, trong đó có Trương Xuân T và Lê Hữu N. Trong lúc hát Karaoke thì G cầm ly bia mời mọi người trong đó có mời T khoảng 4 -5 ly, thấy T không uống được nên G chỉ tay vào mặt T nói “mày uống đi”. Do đó, giữa T và G xảy ra xích mích cự cãi, nên khi thấy G đi vệ sinh T liền đi theo và dùng tay cầm tóc G đẩy vào nhà vệ sinh và đánh liên tục khoảng 10 cái vào mặt G, cùng lúc đó Lê Hữu N đi từ bên ngoài vào thấy T đang kẹp cổ G, N dùng tay nắm G một cái nhưng trúng vào mặt T làm T phải buông G ra, lúc này G tính bỏ chạy nhưng bị N kéo lại dùng chân đá 02 cái vào bụng làm G ngất xỉu ngã đập đầu xuống đất, rồi N tiếp tục dùng chân dẫm lên mặt G tính đánh tiếp nhưng được T kêu dừng lại. Sau đó, G được bạn bè chở đi Bệnh viện đa khoa khu vực LK cấp cứu.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 279/CN-BV ngày 13/3/2017, Bệnh viện Đa khoa khu vực LK xác nhận tình trạng thương tích của Trần Văn G lúc vào viện như sau:

- + Sưng nề vùng cằm phải kích thước: 02cm x 02cm;
- + Chảy máu tai trái;
- + Xảy xác môi trên;
- + Nứt sọ cằm phải (Bút lục số 13).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 0201/GDPY/2017 ngày 03/4/2017, Trung tâm pháp y DN kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn G là 20%, do vật tày gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 04/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK truy tố các bị cáo Trương Xuân T, Lê Hữu N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay;

* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại Trần Văn G và lời khai của người

làm chứng anh Trần Văn D và các lời khai của những người làm chứng vắng mặt khai tại cơ quan Điều tra, đã được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Xuân T và Lê Hữu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt Trương Xuân T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Lê Hữu N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo N không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trương Xuân T, Lê Hữu N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 05/3/2017, tại quán Karaoke Vip 10, thuộc khu phố 1, phường Xuân An, thị xã LK, tỉnh ĐN, chỉ vì xích mích nhỏ trong khi hát Karaoke, các bị cáo T và N đã dùng tay, chân đấm, đá anh Trần Văn G vào mặt và bụng gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Qua đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo được thực hiện vào ngày 05/7/2017. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, theo đó tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nên cần thiết áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước, nhưng chỉ vì xích

mích nhỏ mà các bị cáo đã vô cớ đánh người bị hại gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 20%, thể hiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe người khác. Đây là trường hợp phạm tội đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội đối với người bị hại. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, vào năm 2009 bị cáo T còn bị Tòa án nhân dân thị xã LK xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nên cần xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo T cao hơn bị cáo N. Đối với bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã cùng bị cáo T cố ý thực hiện hành vi phạm tội và gây thương tích cho người bị hại, nên cũng cần có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T đã ra đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo N có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là đủ nghiêm. Đối với tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK viện dẫn là chưa phù hợp. Bởi lẽ, các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra khai báo hành vi phạm tội của mình trong quá trình giải quyết vụ án, đã được xem xét tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, không phát hiện tội phạm mới, nên không áp dụng thêm điểm t.

Đối với hành vi của Nguyễn Quang H không có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án này, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã LK phần lớn phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Xuân T (tên gọi khác là Thành)** và bị cáo **Lê Hữu N** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

- Áp dụng điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Xuân T 02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2018. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hữu N 01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Báo cho các bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND TX. LK;
- Công an TX. LK;
- THADS TX. LK;
- Trại tạm giữ CA TX. LK;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai